



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**  
**ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
ĐT: +84 (0) 61 3836609 - 3836139 - 3836373 \* Fax: +84 (0) 61 3836070  
Website: [www.thibidi.com.vn](http://www.thibidi.com.vn) \* Email: [sales@thibidi.com](mailto:sales@thibidi.com)



ISO 9001:2008

Giấy CN số HT.



Vietnam Value

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2016**

**Đồng Nai, tháng 1/2017**



## MỤC LỤC

---

|                                                                        |              |
|------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG</b>                                         | <b>Trang</b> |
| I. Thông tin khái quát.....                                            | 3            |
| II. Quá trình hình thành và phát triển.....                            | 3            |
| <b>PHẦN B: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>                           |              |
| I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....                       | 7            |
| II. Tổ chức và nhân sự.....                                            | 7            |
| III. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án .....                       | 9            |
| IV. Tình hình tài chính.....                                           | 9            |
| V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu .....                       | 10           |
| <b>PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>               |              |
| I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....                 | 11           |
| II. Tình hình tài chính.....                                           | 13           |
| III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý .....        | 14           |
| IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....                           | 14           |
| <b>PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)</b>                   |              |
| I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty .....                    | 15           |
| II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty ..... | 16           |
| III. Kế hoạch, định hướng của HĐQT .....                               | 16           |
| <b>PHẦN E: BÁO CÁO QUẢN TRỊ</b>                                        |              |
| I. HĐQT .....                                                          | 17           |
| II. Ban kiểm soát .....                                                | 20           |
| III. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty .....          | 21           |
| IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ .....                                 | 21           |
| <b>PHẦN F: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>                                       |              |
| I. Tổ chức kiểm toán .....                                             | 22           |
| II. Ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính .....                        | 22           |



## PHẦN A THÔNG TIN CHUNG

### I. Thông tin khái quát:

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)
- Thương hiệu: 
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600253826, do Phòng Đăng ký Kinh doanh tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 19/12/2016
- Vốn điều lệ: 488.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 488.000.000.000 đồng.
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: +84 (0) 61 3836609 – 3836139 – 3836373.
- Fax: +84 (0) 61 3836070.
- Website: [www.thibidi.com/vn/](http://www.thibidi.com/vn/)
- Mã cổ phiếu: THI

### II. Quá trình hình thành và phát triển:

#### 1. Quá trình hình thành:

- Ngày 26/1/1980 Công ty là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai nhà máy: Thiết Bị Điện 4 sản xuất Máy Biến Áp và xí nghiệp Dinuco sản xuất động cơ, lấy tên là Nhà máy Chế Tạo Thiết Bị Điện số 4 trực thuộc Công ty cơ khí – Bộ cơ khí và luyện kim.
- Tháng 7/1990 Công ty trực thuộc Tổng Công ty Thiết bị Kỹ thuật điện – Bộ Công nghiệp nặng. Ngày 14/7/1995 nhà máy đổi tên thành Công ty Thiết Bị Điện, tên giao dịch THIBIDI theo quyết định số 708/QĐ-TCNSDT của Bộ Công nghiệp nặng. Tháng 10/1995 trực thuộc Tổng Công ty Thiết bị Kỹ thuật điện – Bộ Công nghiệp.
- Ngày 15 tháng 10 năm 2004 Thực hiện theo quyết định số 113/2004/QĐ – BCN của Bộ Công Nghiệp về việc chuyển Công ty Thiết bị điện, doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên Thiết bị điện.
- Ngày 05 tháng 9 năm 2007 thực hiện theo quyết định số 0466/ QĐ – BCT của Bộ Công Thương về việc chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Thiết bị điện thuộc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam thành Công ty cổ phần Thiết bị điện.
- Thời điểm hoạt động: kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2008.
- Tháng 7/2008: Thành lập Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư THIBIDI - Tên thương mại: TTC.
- Tháng 10/2010: Thành lập Công ty Liên doanh THIBIDI COMBODIA.
- Tháng 12/2016: Công ty Liên doanh THIBIDI CAMBODIA không phải là công ty con của Công ty Cổ phần Thiết bị điện; Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI không phải là công ty liên kết của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

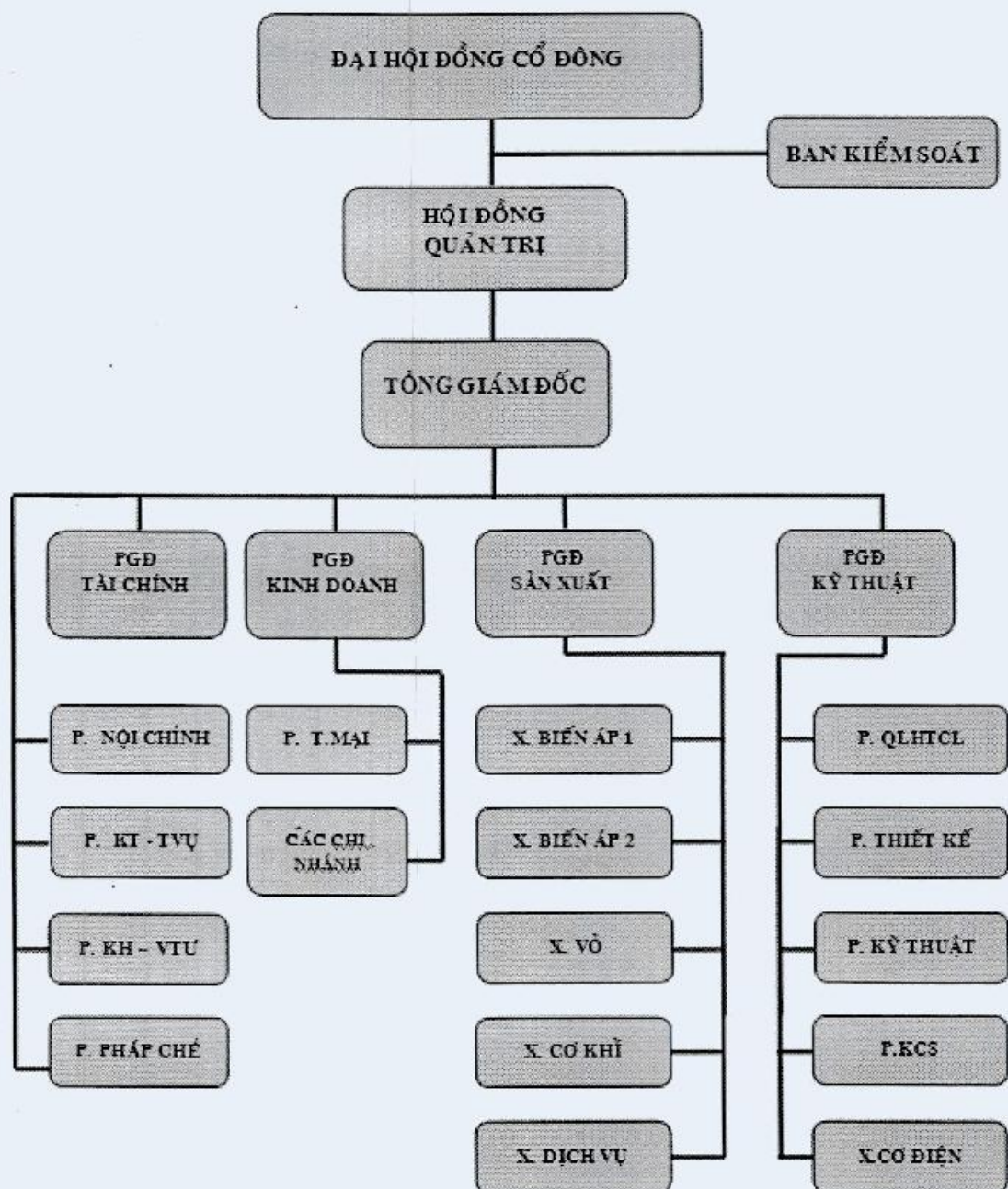
#### 2. Sứ mạng và tôn chỉ hoạt động:

##### a. Tầm nhìn:



- THIBIDI phấn đấu trở thành Công ty sản xuất máy biến áp hàng đầu Việt Nam và khu vực Đông Nam Á với chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.
- THIBIDI không ngừng nghiên cứu cải tiến sản phẩm, đầu tư công nghệ chiều sâu, kiện toàn hệ thống quản lý, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và từng bước mở rộng thị phần ra khu vực và thế giới.
- b. **Sứ mệnh:** THIBIDI cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, có độ tin cậy cao, an toàn và thân thiện với môi trường.
- c. **Giá trị cốt lõi:**
  - Đối với khách hàng: Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng trên cơ sở cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tối ưu, nhiều tiện ích, chi phí có tính cạnh tranh cao.
  - Đối với nhân viên: Luôn quan tâm đến cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người lao động, đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định, có cơ hội thăng tiến, người lao động thường xuyên được chăm lo nâng cao trình độ nghiệp vụ, được phát triển cả quyền lợi chính trị và văn hóa.
  - Đối với cổ đông: Luôn quan tâm và nâng cao giá trị Công ty, cổ phiếu, duy trì mức cổ tức cao hàng năm.
  - Đối với cộng đồng: Thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách Nhà Nước. Luôn quan tâm chăm lo đến công tác xã hội, từ thiện để chia sẻ khó khăn của cộng đồng.
  - Đối với hoạt động: Luôn cải tiến về chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh
- 3. **Ngành nghề và địa bàn hoạt động:**
  - Ngành nghề kinh doanh:
    - + Thiết kế, chế tạo, bán buôn và bán lẻ các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng.
    - + Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị điện cao áp.
    - + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị điện cao hạ áp.
    - + Thiết kế, thi công, lắp đặt các công trình thiết bị điện.
    - + Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
  - Địa bàn kinh doanh chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Công ty có 02 chi nhánh (chi nhánh TP.HCM, Đà Nẵng) và 46 đại lý trải rộng khắp cả nước.
- 4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**
  - a. **Mô hình quản trị:**
    - Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty.
    - Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên.
    - Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên.
    - Ban Tổng Giám đốc: gồm 5 người, trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc.
  - b. **Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:**





- Mô hình tổ chức của Công ty tuân thủ theo:
  - + Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
  - + Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
  - + Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện đã được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 14 tháng 3 năm 2016.

**5. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu:



- + Trở thành một công ty hàng đầu về sản xuất và cung cấp các sản phẩm máy biến áp.
- + Năng động, sáng tạo, liên tục cải tiến, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- + Luôn mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh chóng nhất, tạo mối quan hệ thân thiết, lâu dài và bền vững với khách hàng.
- + Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.
- + Tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích của cổ đông và tập thể cán bộ, nhân viên trong Công ty.
- Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:
  - + Xây dựng hình ảnh sản phẩm Công ty thân thiện với môi trường. Xác định những yếu tố từ sản phẩm gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe, an toàn của con người từ đó có những hoạt động cải tiến về sản phẩm, đổi mới về công nghệ và quá trình sản xuất nhằm xây dựng và đóng góp cho xã hội, môi trường sống và cộng đồng dân cư được tốt hơn.
  - + Xây dựng những giải pháp xử lý kịp thời khi xảy ra những sự cố từ sản phẩm đối với môi trường, xã hội.
  - + Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, ủng hộ đồng bào lũ lụt, ủng hộ hội khuyến học, ủng hộ người nghèo, xây dựng nhà tình thương cho người nghèo, nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách khó khăn.
- 6. Các rủi ro:**
  - Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô có ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm: tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tình trạng thất nghiệp, hệ thống chính trị, quản lý Nhà nước, trình độ công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật, các yếu tố thiên nhiên mang tính bất khả kháng...
  - Nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức tác động trên bình diện hẹp và trực tiếp đến hoạt động quản trị của Công ty, bao gồm:
    - + Đối thủ cạnh tranh: Sự đầu tư và phát triển của các đối thủ về trình độ công nghệ cũng như tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, thâm nhập sâu vào thị trường truyền thống.
    - + Nhà cung ứng: Sự biến động giá cả trong nền kinh tế hội nhập hiện nay tạo áp lực lớn cho việc duy trì và phát triển thị trường hiện tại.
    - + Khách hàng: Nhu cầu sản phẩm có công suất lớn ngày càng nhiều, các lô thầu thường được tiến hành tập trung và dồn dập, tiến độ giao hàng ngày càng rút ngắn làm cho việc chuẩn bị và triển khai gặp nhiều khó khăn, đây là vấn đề thách thức lớn cho khâu tổ chức sản xuất của THIBIDI.
    - + Hệ thống kênh phân phối sản phẩm: Việc cân đối giữa các chính sách ưu đãi, tồn kho và các công cụ quản lý bán hàng để nắm bắt được diễn biến trên thị trường, nhu cầu thị trường và những chỗ có thể tiết kiệm chi phí một cách hợp lý.
  - Nhóm yếu tố môi trường nội bộ: Áp lực về việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, vốn đầu tư ra bên ngoài; Cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; Tổ chức đào tạo toàn diện nguồn nhân lực để khai thác triệt để năng lực của toàn hệ thống.



## PHẦN B

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

#### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giai đoạn 2016-2020, tăng trưởng kinh tế được kỳ vọng hồi phục mạnh với sự hỗ trợ từ các hiệp định thương mại, lực đẩy cùng với quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, cải cách về thể chế và môi trường kinh doanh.
- Mục tiêu xây dựng ngành sản xuất thiết bị điện hiện đại, đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghiệp thiết bị điện và vật liệu điện là 1 trong 5 lĩnh vực công nghiệp được chính phủ ưu tiên phát triển. Theo đó đầu tư mới, đầu tư chiều sâu thiết bị điện với công nghệ tiên tiến để nhanh chóng nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong nước, thay thế các thiết bị nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực và thế giới.
- Nhận thức được xu hướng phát triển, THIBIDI đã có những bước cải tiến đổi mới công nghệ, thiết kế cải tạo dây chuyền máy móc thiết bị, quy trình sản xuất đáp ứng được nhu cầu tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

#### Kết quả thực hiện SXKD 2016 – Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Stt | Chỉ tiêu                      | Đvt     | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Thực hiện 2016 | So với thực hiện 2015 (%) | So với kế hoạch 2016 (%) |
|-----|-------------------------------|---------|----------------|---------------|----------------|---------------------------|--------------------------|
| A   | B                             | C       | 1              | 2             | 3              | 4=3/1                     | 5=3/2                    |
| 1   | Doanh thu                     | Tỷ đồng | 2.002,78       | 2.100,00      | 2.535,06       | 126,58                    | 120,72                   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế          | Tỷ đồng | 199,45         | 200,00        | 277,70         | 139,23                    | 138,85                   |
| 3   | Cổ tức (Bằng tiền và bằng CP) | %       | 40,00          | 25,00         | 80,00          | 100,00                    | 160,00                   |

#### II. Tổ chức và nhân sự:

##### 1. Ban Tổng Giám đốc điều hành:

| Stt | Họ và tên       | Chức danh         | Năm sinh |
|-----|-----------------|-------------------|----------|
| 1   | Phan Ngọc Thảo  | Tổng Giám đốc     | 1966     |
| 2   | Cao Hoàng Phát  | Phó Tổng Giám đốc | 1958     |
| 3   | Nguyễn Văn Hiếu | Phó Tổng Giám đốc | 1968     |
| 4   | Nguyễn Đức Bình | Phó Tổng Giám đốc | 1965     |
| 5   | Phạm Ngọc Bích  | Phó Tổng Giám đốc | 1971     |

##### 2. Thay đổi trong Ban điều hành:

- Trong năm 2016, nhân sự trong Ban điều hành có thêm 01 Phó Tổng Giám đốc mới: Ngày 01/1/2016, Ông Phạm Ngọc Bích được HĐQT bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.



### 3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

| Stt | Phân loại lao động                  | Số lượng<br>(Người) | Tỷ trọng |
|-----|-------------------------------------|---------------------|----------|
| 1   | Tổng số lượng cán bộ công nhân viên | 671                 |          |
| 2   | Phân loại theo giới tính            |                     |          |
|     | Nam                                 | 596                 | 89%      |
|     | Nữ                                  | 75                  | 11%      |
| 3   | Phân loại theo trình độ chuyên môn  |                     |          |
|     | Dưới đại học                        | 484                 | 72%      |
|     | Đại học                             | 179                 | 27%      |
|     | Trên Đại học                        | 8                   | 1%       |

#### 4. Chính sách đối với người lao động:

##### a. Chính sách đào tạo:

- Đào tạo bên ngoài: Nhằm nâng cao kiến thức cho người lao động, trong năm 2016 Công ty đã tổ chức thực hiện:
  - + Cử nhân viên tham gia lớp huấn luyện an toàn lao động 02 ngày, từ ngày 07 đến ngày 08/4/2016 do sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh Đồng Nai tổ chức.
  - + Cử cán bộ tham gia lớp quản lý phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025-2005 từ ngày 12 đến 16/9/2016
- Đào tạo tại Công ty:
  - + Ngày 31/5, ngày 14, 16 và 21/6/2016 Công ty đã tổ chức đào tạo khâu quần dây cao, hạ MBA 1 pha và 3 pha cho công nhân quần dây tại các Xưởng BA1, BA2, BA3.
  - + Các xưởng thực hiện tốt việc đào tạo lại và đào tạo tại chỗ cho công nhân đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất của các xưởng...
  - + Tổ chức xét nâng bậc, nâng lương cho công nhân thực hiện vào tháng 12/2016.

##### b. Chính sách tiền lương, thưởng:

- Công ty xây dựng quy chế trả lương, thưởng theo thời gian: hệ thống thang bảng lương và phụ cấp phù hợp theo tính chất ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh; theo năng suất: dựa vào hệ thống đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm sản xuất ra và tiêu thụ trong tháng, quý, năm trên cơ sở vị trí công việc và đánh giá kết quả công việc của từng cá nhân lao động, luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật, thu nhập người lao động ổn định và tương xứng với năng lực và trình độ của từng người, tạo động lực và khuyến khích người lao động nâng cao trách nhiệm, hăng say lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### c. Các chế độ chính sách khác:

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị bảo hộ lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định và thực hiện mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.



- Thường xuyên tổ chức các đoàn an dưỡng; chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho cán bộ công nhân viên, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn; Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với căn tin để bữa ăn giữa ca vừa đủ no và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.
- Phối hợp cùng Công đoàn Công ty tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức đi tham quan, nghỉ mát để mọi người được nghỉ ngơi, giải trí, tạo được sự đoàn kết gắn bó trong người lao động.
- Quan tâm cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động: Đo giám sát môi trường định kỳ do Trung tâm Quan Trắc và Kỹ Thuật Môi Trường Đồng Nai thực hiện; Đo kiểm tra định kỳ môi trường lao động trong Công ty do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động công thương- Bộ Công Thương thực hiện; Định kỳ rà soát đề xuất danh sách công nhân làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại để bồi dưỡng bằng hiện vật và rà soát danh sách, tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, tổ chức cho người lao động đi an dưỡng tại Viện điều dưỡng Vũng Tàu.
- Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC tại Công ty vào do Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo huấn luyện PCCC, cứu nạn, cứu hộ tổ chức.

### III. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

- Trong năm 2016, THIBIDI đã thực hiện thoái 100% vốn đầu tư tại 2 công ty thành viên là Công ty cổ phần Kinh doanh tổng hợp THIBIDI (TTC) và Công ty liên doanh THIBIDI Cambodia.
- Năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thiện dây chuyền công nghệ sản xuất máy biến áp Amorphous và đầu tư các thiết bị chủ lực phục vụ sản xuất như: máy quấn dây tự động, máy quấn đồng lá...
- Công ty đang chuẩn bị kế hoạch di dời nhà máy, thực hiện chủ trương chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 theo tinh thần tại Công văn số 624/UBND-CNN ngày 21/1/2013 của UBND Tỉnh Đồng Nai, thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ theo công văn số 260/TTg-KTN ngày 27/2/2014 về đề án chuyển đổi khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu Đô thị - Dịch vụ - Thương mại.
- Hoàn thành lập các hồ sơ mời thầu cung cấp máy biến áp các gói thầu của: Điện lực Miền Nam, Điện lực Tp.HCM, Điện lực Đồng Nai, Điện lực Miền Trung và điện lực các tỉnh...

### IV. Tình hình tài chính:

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính:

| Stt | Chỉ tiêu                          | Dvt     | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỷ lệ Tăng/giảm |
|-----|-----------------------------------|---------|----------|----------|-----------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | Tỷ đồng | 1.065,81 | 1.741,31 | 63,38%          |
| 2   | Doanh thu thuần                   | Tỷ đồng | 2.002,78 | 2.535,06 | 26,58%          |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Tỷ đồng | 199,29   | 283,74   | 42,38%          |

| Stt | Chỉ tiêu             | Đvt     | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỷ lệ<br>Tăng/giảm |
|-----|----------------------|---------|----------|----------|--------------------|
| 4   | Lợi nhuận khác       | Tỷ đồng | 0,15     | (6,03)   | -                  |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 199,45   | 277,70   | 39,23%             |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 159,93   | 210,53   | 31,64%             |
| 7   | Tỷ lệ trả cổ tức     | %       | 40%      | 40%      | 100%               |

## 2. Các chỉ tiêu tài chính:

| Stt      | Chỉ tiêu                                                                    | Đvt  | Năm 2015 | Năm 2016 |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------|------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                                                  |      |          |          |
|          | Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)                 | Lần  | 1,65     | 2,69     |
|          | Hệ số thanh toán nhanh<br>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/<br>Nợ ngắn hạn | Lần  | 0,8      | 1,66     |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                               |      |          |          |
|          | Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                                       | %    | 57,04%   | 37,17%   |
|          | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                                     | %    | 132,80%  | 59,17%   |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                       |      |          |          |
|          | Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/<br>Hàng tồn kho bình quân)     | Vòng | 4,03     | 3,60     |
|          | Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                                | %    | 187,91   | 145,58   |
| <b>4</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                        |      |          |          |
|          | Hệ số<br>Lợi nhuận sau thuế/<br>Doanh thu thuần                             |      | 0,08     | 0,08     |
|          | Hệ số<br>Lợi nhuận sau thuế/<br>Vốn chủ sở hữu                              |      | 0,19     | 0,35     |
|          | Hệ số<br>Lợi nhuận sau thuế/<br>Tổng tài sản                                |      | 0,12     | 0,15     |
|          | Hệ số<br>Lợi nhuận từ hoạt động KD/<br>Doanh thu thuần                      |      | 0,11     | 0,10     |

## V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu:

### 1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 48.800.000 (Bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn cổ phần)



- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 35.270.741 cổ phần

**2. Cơ cấu cổ đông:**

| Stt | Loại hình sở hữu CP | Số CP nắm giữ | Tỷ lệ |
|-----|---------------------|---------------|-------|
| 1   | Cổ đông trong nước  | 48.800.000    | 100%  |
| 2   | Cổ đông nước ngoài  | 0             | 0%    |
| 3   | Cổ phiếu quỹ        | 0             | 0%    |

- 3. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không
- 4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không
- 5. **Các chứng khoán khác:** Không

## PHẦN C

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Năm 2016 tình hình thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm hơn dự báo, xung đột xảy ra ở nhiều nơi. Môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Áp lực cạnh tranh giữa các đối thủ rất lớn, nhất là cạnh tranh về giá, đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các đối thủ cạnh tranh bắt đầu đổi mới công nghệ sản xuất và tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước thâm nhập sâu vào thị trường phía Nam. Các lô thầu thường được tiến hành tập trung và dồn dập, tiến độ giao hàng ngày càng rút ngắn làm cho việc chuẩn bị và triển khai gặp nhiều khó khăn, đây là vấn đề thách thức lớn cho khâu tổ chức sản xuất của Công ty.
- Tuy nhiên, với sự định hướng phù hợp và kịp thời của Hội đồng Quản trị Công ty, cũng như sự quan tâm giúp đỡ của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, nhất là về chiến lược và thị trường. Đội ngũ CBCNV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong công tác, đoàn kết gắn bó, tương trợ lẫn nhau, sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao.

**1. Công tác kinh doanh, thị trường và phát triển thương hiệu:**

- Với nhu cầu sử dụng MBA siêu giảm tổn thất rất lớn cùng với chương trình tài trợ JCM của Nhật Bản, đó là cơ hội rất lớn cho THIBIDI phát triển mạnh sản phẩm Amorphous và chiếm lĩnh thị trường. Thị trường máy biến áp có công suất lớn hơn 2000kVA ngày càng nhiều, mà Công ty có thế mạnh trong phân khúc này. Uy tín và quan hệ với các điện lực ngày càng cải thiện tốt.
- Thực hiện tham gia và thắng nhiều lô thầu của các Tổng Công ty Điện lực. Ban hành chính sách, quy chế bán hàng của đại lý hợp lý làm nâng cao năng lực hoạt động cho các đại lý tầm trung, Đẩy mạnh quan hệ với chủ đầu tư, tăng cường doanh



số bán trực tiếp sản phẩm vào các dự án lớn. Hoạt động của các chi nhánh đều phát huy tốt chức năng của mình.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là các Tổng Công ty Điện lực và các chủ đầu tư dự án lớn, nhằm tạo được niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty. Sản phẩm máy biến áp của THIBIDI nhiều lần được trao giải thưởng “Sao vàng đất Việt”, “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng”, “Sản phẩm tiết kiệm năng lượng”, “Giải vàng chất lượng Quốc gia”, “Giải chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương”, “Thương hiệu Quốc gia” năm 2016.

## 2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp:

- Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được thực hiện tốt, đảm bảo và phát triển vốn đầu tư của cổ đông. Công tác kế toán từng bước củng cố, phản ánh kịp thời, chính xác, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng công cụ quản lý thông qua xây dựng kế hoạch chi tiết chi phí nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính. Đảm bảo báo cáo tài chính định kỳ được lập chính xác, tuân thủ công bố thông tin theo quy định.
- Do thực hiện tốt công tác thị trường và chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất, trong năm qua công ty đã tạo được việc làm ổn định cho người lao động; tiền lương hàng tháng được thanh toán đúng hạn, đúng quy định. Thu nhập bình quân của người lao động được cải thiện hơn so với năm 2015. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; luân chuyển, điều động, bổ nhiệm các vị trí quản lý, các tổ trưởng sản xuất phụ trách công việc chuyên môn để kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm.

## 3. Công tác kỹ thuật, công nghệ, quản lý chất lượng:

- Công ty tập trung nghiên cứu kỹ thuật cải tiến công nghệ như: Cải tạo gá định hình lõi thép; Bàn lắp ráp; Ban hành nhiều qui trình gia công hướng dẫn công việc cho máy biến áp Amorphous... đã từng bước ổn định và làm chủ công nghệ mới.
- Cải tiến đổi mới công nghệ, thiết kế cải tạo dụng cụ gá lắp, quy trình sản xuất đáp ứng được nhu cầu tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Những máy móc thiết bị đầu tư khi đưa vào sử dụng đã có những chuyển biến rõ rệt nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm máy biến áp do Công ty sản xuất.
- Công ty luôn duy trì và thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, lập kế hoạch và lịch trình đánh giá nội bộ, khắc phục kịp thời những sai sót được phát hiện, kiểm tra xác nhận các hành động khắc phục đã thực hiện và tính hiệu quả, rà soát, cập nhật và biên soạn mới các thủ tục, hướng dẫn cho phù hợp thực tiễn, tiến hành xem xét của lãnh đạo theo định kỳ để duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

## 4. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách và tiền lương:

- Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức, phối hợp cùng các đơn vị triển khai, lập kế hoạch đào tạo kỹ năng cho CBCNV, đáp ứng kịp thời cho việc sản xuất và ứng dụng thiết bị công nghệ mới vào sản xuất. Kiện toàn bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động chung.
- Công tác đào tạo: Huấn luyện an toàn định kỳ cho công nhân sử dụng thiết bị áp lực, thiết bị nâng, kỹ thuật an toàn điện, hàn điện, hàn hơi, cử CBCNV là cán bộ chuyên trách và quản lý an toàn lao động tại các xưởng tham dự lớp tập huấn và quản lý an toàn lao động do Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Đồng Nai tổ



chức. Đào tạo tại Công ty: Tổ chức ôn, thi nâng bậc cho công nhân trực tiếp sản xuất: 147 người. Các xưởng thực hiện tốt việc đào tạo lại và đào tạo tại chỗ cho công nhân, đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất của các xưởng. Phối hợp với Ban an toàn lao động Công ty huấn luyện an toàn lao động định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV.

- Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định và thực hiện mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.
- Thực hiện tốt việc thanh toán tiền lương theo đơn giá sản phẩm, thanh toán lương hàng tháng cho CBCNV đầy đủ, chính xác theo Quy chế tiền lương và đúng thời gian, không để xảy ra thắc mắc khiếu nại.

**5. Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường:**

- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Công ty năm 2016 luôn được bảo đảm, thực hiện tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ Công ty đúng quy định, xây dựng nội bộ đoàn kết, phát huy sức mạnh nội bộ.
- Đội phòng cháy chữa cháy có kế hoạch, phương án cụ thể, phối hợp chặt chẽ với lực lượng tự vệ và bảo vệ Công ty khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Trong năm, đội phòng cháy chữa cháy Công ty đã phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Đồng Nai tổ chức tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy trong Công ty và đạt kết quả tốt.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, đảm bảo vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho CBNV, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng quy định và có chế độ bồi dưỡng, điều trị thích hợp cho những người mắc bệnh nghề nghiệp. Thực hiện tốt việc huấn luyện định kỳ về an toàn lao động, bảo hộ lao động cho CBNV, trong năm không có tai nạn lao động xảy ra...

**II. Tình hình tài chính:**

- Tình hình tài sản: Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2016 là: 1.741,31 tỷ đồng.

| Stt | Nội dung          | Đvt     | Số cuối năm | Số đầu năm | Tỷ lệ tăng/giảm |
|-----|-------------------|---------|-------------|------------|-----------------|
| 1   | Tài sản ngắn hạn  | Tỷ đồng | 1.634,65    | 936,41     | 74,57%          |
| 2   | Tài sản dài hạn   | Tỷ đồng | 106,65      | 129,39     | (17,57%)        |
| 3   | Tổng cộng tài sản | Tỷ đồng | 1.741,31    | 1.065,81   | 63,38%          |

- Tình hình nợ phải trả: Tổng giá trị nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2016 là: 647,32 tỷ đồng.

| Stt | Nội dung              | Đvt     | Số cuối năm | Số đầu năm | Tỷ lệ tăng/giảm |
|-----|-----------------------|---------|-------------|------------|-----------------|
| 1   | Nợ ngắn hạn           | Tỷ đồng | 608,80      | 569,18     | 6,96%           |
| 2   | Nợ dài hạn            | Tỷ đồng | 38,52       | 38,81      | (075%)          |
| 3   | Tổng cộng nợ phải trả | Tỷ đồng | 647,32      | 607,99     | 6,47%           |



### III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2016, Công ty bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám đốc nhằm tăng cường trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

### IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2017 tại Công ty cổ phần Thiết bị điện (theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 05/1/2017) như sau:

| Stt | Chỉ tiêu             | Đvt     | Kế hoạch năm 2017 |
|-----|----------------------|---------|-------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 2.800             |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 280               |
| 3   | Cổ tức               | %       | 25                |

- Hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch được giao năm 2017, tạo nền tảng cho các năm tiếp theo, Công ty cần tập trung các giải pháp cơ bản sau:

#### Công tác thị trường

- Đẩy mạnh công tác khảo sát thị trường, phân tích thị trường từng khu vực, kể cả thị trường thầu và bán lẻ. Tìm hiểu rõ kế hoạch đầu tư, đổi mới công nghệ, phương án kinh doanh, chính sách khuyến mãi từng đối thủ cạnh tranh để từ đó xây dựng, điều chỉnh phương án kinh doanh kịp thời, phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Tăng cường mối quan hệ với ngành điện lực, khách hàng truyền thống, phát huy thế mạnh các đại lý là công ty Điện lực, có mối quan hệ với ngành điện. Tận dụng dự án tài trợ JCM của Nhật chiếm lĩnh thị trường máy biến áp Amorphous.
- Điều chỉnh quy chế bán hàng cho phù hợp với yêu cầu của thị trường, nâng cao thế cạnh tranh thông qua hệ thống đại lý; tăng cường công tác tiếp thị trực tiếp vào các dự án.

#### Công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch chi phí, kiểm soát dòng tiền, quay nhanh vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.
- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu xếp vốn để triển khai dự án di dời sang Khu Công nghiệp Long Đức.
- Cân đối tình hình tài chính phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

#### Công tác kỹ thuật, công nghệ và đầu tư

- Nghiên cứu cải tiến và hoàn chỉnh thiết kế, tiết kiệm vật tư; thực hiện tốt thiết kế đáp ứng kịp thời các đơn hàng và các hồ sơ thầu trong nước và nước ngoài. Nghiên cứu phát triển các phần mềm thiết kế tối ưu, chuẩn hóa và tự động hóa trong công tác thiết kế.
- Quy hoạch mặt bằng công nghệ gia công biến áp cho dự án nhà xưởng mới, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất đáp ứng yêu cầu tăng sản lượng và đảm bảo chất lượng của Công ty.
- Công tác nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm bằng giải pháp công nghệ tiếp tục triển khai và hoàn thiện, rà soát tất cả các qui trình hướng dẫn để đánh giá và cải tiến công nghệ theo hướng tự động hóa và cải thiện môi trường làm việc. Tiếp tục nghiên cứu công nghệ trong nước và thế giới để cải tiến công nghệ theo hướng hội nhập, ngang tầm khu vực.



- Tiếp tục đề xuất đầu tư thiết bị mới nhằm tăng sức cạnh tranh, tăng năng lực sản xuất Công ty.

#### **Công tác sản xuất**

- Vận dụng các qui chế, qui định và qui trình để đảm bảo Công ty vận hành ổn định, an toàn, tăng năng suất, sản phẩm đạt chất lượng cao.
- Khai thác và sử dụng các thiết bị một cách hợp lý, để tăng sản lượng đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty, nhất là các máy chủ lực như máy cắt, máy chấn tole, máy quần đồng lá, máy cắt cuốn tole.
- Bảo dưỡng và vận hành các thiết bị theo đúng qui định của nhà sản xuất và Công ty ban hành để đảm bảo thiết bị vận hành liên tục và ít hư hỏng xảy ra.
- Thường xuyên cập nhật các qui định, yêu cầu công nghệ mới, huấn luyện cho công nhân để nâng cao trình độ và tay nghề, sẽ góp phần giảm tình trạng hư hỏng sản phẩm trong quá trình sản xuất.

#### **Công tác tổ chức và quản trị**

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty. Kien toàn bộ máy quản lý ở các phòng, ban, xưởng để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn hiện nay.
- Xây dựng các thủ tục, quy chế quản trị, kế hoạch đào tạo và phát triển nhân lực, cũng như chính sách lương thưởng, đãi ngộ, phương tiện làm việc phù hợp tình hình thực tại.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên nhằm động viên khuyến khích người lao động sáng tạo trong công việc.
- Chuẩn hóa các quy định, quy chế về tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật.

#### **Công tác khác**

- Ổn định và nâng cao đời sống của người lao động từ vật chất đến tinh thần, xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, thiên tai... bảo đảm an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **PHẦN D**

### **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)**

#### **I. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Công ty:**

- Năm 2016, thị trường tiêu thụ máy biến áp tiếp tục phải cạnh tranh khốc liệt kể cả phân khúc thị trường ngành điện và ngoài ngành điện. Tuy nhiên, trước những khó khăn thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực vượt khó để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đại hội Đồng cổ đông giao. Cụ thể:
- Doanh thu năm 2016 đạt 2.535 tỷ đồng, tăng 20,72% so với kế hoạch và tăng 26,58% so với số liệu thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 277,7 tỷ đồng, tăng 38,85% so với kế hoạch và tăng 39,23% so với số liệu thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Sản phẩm làm nên giá trị cốt lõi của THIBIDI là máy biến áp phân phối đã nhiều năm tạo dựng được uy tín trên thị trường nhờ chất lượng cao vượt trội và tính cam



kết cao, dịch vụ sau bán hàng tận tâm, trách nhiệm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển nóng nhưng lành mạnh, có điều kiện duy trì sự ổn định lâu dài và bền vững.

## **II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

- Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- HĐQT nhận định năng lực sản xuất của THIBIDI bao gồm cả diện tích đất đai, nhà xưởng và năng lực máy móc thiết bị đã được khai thác hết, vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển trong những năm tiếp theo, Công ty rất cần đầu tư nâng cao năng lực sản xuất. Trong bối cảnh tỉnh Đồng Nai có chủ trương di dời Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, mục tiêu hoạt động của THIBIDI năm 2016 rất rõ ràng, một mặt duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường, một mặt khẩn trương xây dựng phương án và từng bước thực hiện kế hoạch phục vụ việc di dời nhà máy trong tương lai.
- Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu và triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT một cách nghiêm túc và đầy đủ. Trong năm 2016 THIBIDI đã đạt được kết quả ấn tượng như phần trên đã nêu, giữ vững được thị trường, phát triển doanh thu. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc Công ty đã chú trọng đến công tác tổ chức sản xuất, từng bước hợp lý hóa, tiết kiệm chi phí, cương quyết cắt giảm những chi phí bất hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng đã ý thức được việc cân đối hài hòa giữa lợi ích cổ đông và thu nhập của người lao động. Nhờ đó, THIBIDI giữ được đội ngũ lao động giỏi, giàu kinh nghiệm, tâm huyết và gắn bó với Công ty.
- Kết quả giám sát cho thấy, trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã điều hành Công ty xuất sắc và thành công.

## **III. Kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

- Mục tiêu năm 2017 của THIBIDI là tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tổng doanh thu đạt 2.800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 280 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến không thấp hơn 25%.
- Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định một số giải pháp chính như sau:
  - + Chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tiếp tục lựa chọn việc phát triển sản xuất dòng sản phẩm máy biến áp Amorphous siêu giảm tổn thất đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như qui định của Nhà nước về việc sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
  - + Chỉ đạo việc triển khai đầu tư giai đoạn đầu tại Khu Công nghiệp Long Đức đảm bảo đúng tiến độ, an toàn, hiệu quả và tuân thủ qui định pháp luật liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.
  - + Tiếp tục rà soát củng cố, hoàn thiện dây chuyền sản xuất, sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa công suất dây chuyền công nghệ hiện có. Đầu tư bổ sung thiết bị công nghệ để đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện tại và các năm tiếp theo.
  - + Nâng cao năng lực quản trị tài chính, tăng cường công tác dự báo, kiểm soát chi phí, đảm bảo tài chính Công ty, vốn đầu tư của cổ đông an toàn, hiệu quả.



- + Đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và cải thiện chính sách lương - thu nhập nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài.
- Năm 2017, HĐQT Công ty cam kết sẽ cùng Ban điều hành tiếp tục nỗ lực cố gắng, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. HĐQT rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV trong Công ty.

## PHẦN E BÁO CÁO QUẢN TRỊ

### I. Hội đồng quản trị:

#### 1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị THIBIDI gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không điều hành.

#### 1.1 Ông Nguyễn Trọng tiêu – Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- + Sinh năm: 1959.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế.
- + Các vị trí đang nắm giữ:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI);
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
  - Thành viên HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX);
  - Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện.
- + Gia nhập Công ty: từ tháng 3 năm 2015.
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 13.214.969 cổ phần, chiếm 27,08% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) sở hữu: 13.074.969 cổ phần, chiếm 26,79% vốn điều lệ;
  - Cá nhân sở hữu: 140.000 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
- + Là thành viên không điều hành.

#### 1.2 Ông Phan Ngọc Thảo – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

- + Sinh năm: 1966.
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- + Các vị trí đang nắm giữ:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI);
  - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI).
- + Gia nhập Công ty: từ tháng 6 năm 2013.
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 9.903.358 cổ phần, chiếm 20,29% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) sở hữu: 9.760.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ;
  - Cá nhân sở hữu: 143.358 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
- + Là thành viên điều hành.

#### 1.3 Ông Cao Hoàng Phát – Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc:



- + Sinh năm: 1958.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- + Các vị trí đang nắm giữ:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI);
  - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI).
- + Gia nhập Công ty: từ tháng 1 năm 1980.
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 5.977.262 cổ phần, chiếm 12,25% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) sở hữu: 5.856.000 cổ phần, chiếm 12,00% vốn điều lệ;
  - Cá nhân sở hữu: 121.262 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ.
- + Là thành viên điều hành.

**1.4 Ông Nguyễn Văn Hiếu – Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc:**

- + Sinh năm: 1968.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- + Các vị trí đang nắm giữ:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI);
  - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI).
- + Gia nhập Công ty: từ tháng 7 năm 1994.
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 6.011.924 cổ phần, chiếm 12,32% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) sở hữu: 5.856.000 cổ phần, chiếm 12,00% vốn điều lệ;
  - Cá nhân sở hữu: 155.924 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ.
- + Là thành viên điều hành.

**1.5 Ông Phạm Tuấn Anh – Ủy viên Hội đồng quản trị:**

- + Sinh năm: 1976.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- + Các vị trí đang nắm giữ:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI);
  - Kế toán trưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX);
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
- + Gia nhập Công ty: từ tháng 4 năm 2013.
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 42.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.
- + Là thành viên không điều hành.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành 20 phiên họp, ban hành 24 Nghị quyết nhằm định hướng hoạt động và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Ngoài các nội dung thường kỳ như phê duyệt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh định kỳ, phê duyệt các Báo cáo tài chính, công tác nhân sự, tổ chức Đại hội đồng cổ đông..., các Nghị quyết HĐQT năm 2016 còn tập trung vào việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phê duyệt kế hoạch thực hiện hồ sơ đăng ký và niêm yết cổ phiếu, thoái vốn tại các Công ty



thành viên, tạm ứng cổ tức, thuê đất tại Khu công nghiệp Long Đức chuẩn bị cho kế hoạch di dời nhà máy sản xuất...

- Các Nghị quyết HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp. HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

3. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/2016/NQ-HĐQT              | 22/2/2016 | Phê duyệt Tờ trình việc trích lập Quỹ khoa học công nghệ cho năm tài chính 2015 và các năm tiếp theo.                                                                         |
| 02  | 02/2016/NQ-HĐQT              | 22/2/2016 | Thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thiết bị điện.                                                       |
| 03  | 03/NQ/2016/HĐQT-TBĐ          | 22/2/2016 | Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Thiết bị điện.                                                                               |
| 04  | 04/2016/NQ-HĐQT/TBĐ          | 22/2/2016 | Phê duyệt báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và mục tiêu, kế hoạch của năm 2016.                                                               |
| 05  | 05/2016/ NQ-HĐQT             | 9/3/2016  | Giới thiệu đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Thiết bị điện tham gia đề cử vào Ủy viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI nhiệm kỳ 2016-2021. |
| 06  | 06/TBĐ/NQ-ĐHCD               | 14/3/2016 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.                                                                                                                         |
| 07  | 07/2016/NQ-HĐQT              | 30/3/2016 | Thông nhất bầu thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện.                                                                                                                 |
| 08  | 08/2016/NQ-HĐQT              | 26/5/2016 | Thông qua nội dung triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.                                                                                                        |
| 09  | 09/2016/NQ-HĐQT              | 02/6/2016 | Thông qua chủ trương xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.                                                                                                  |
| 10  | 10/2016/NQ-HĐQT              | 07/6/2016 | Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.                                                                       |
| 11  | 11/2016/NQ-HĐQT              | 26/6/2016 | Thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.             |
| 12  | 07/TBĐ/NQ-ĐHCD               | 27/6/2016 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.                                                                                                                          |
| 13  | 12/2016/NQ-HĐQT              | 07/7/2016 | Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.                                                                                |
| 14  | 13/2016/NQ-HĐQT              | 07/7/2016 | Thông qua một số nội dung trong việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ.                                                                                        |
| 15  | 14/2016/NQ-HĐQT              | 07/7/2016 | Đăng ký mở tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng.                                                                                                                                 |
| 16  | 15/2016/NQ-HĐQT              | 17/8/2016 | Phê duyệt về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và mục tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng                                                                                              |



| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              |            | cuối năm 2016.                                                                                                                                                                                                                         |
| 17  | 16/2016/NQ-HĐQT              | 26/8/2016  | Về việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do thực thiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.                                                                                                                      |
| 18  | 17/2016/NQ-HĐQT              | 15/11/2016 | Thông qua Kế hoạch thoái vốn Công ty THIBIDI tại Công ty TTC.                                                                                                                                                                          |
| 19  | 18/2016/NQ-HĐQT              | 15/11/2016 | Chấm dứt hoạt động Công ty liên doanh THIBIDI CAMBODIA.                                                                                                                                                                                |
| 20  | 19/2016/NQ-HĐQT              | 15/11/2016 | Thuê đất KCN Long Đức.                                                                                                                                                                                                                 |
| 21  | 20/2016/NQ-HĐQT              | 15/11/2016 | Giải thể Chi nhánh Hà Nội.                                                                                                                                                                                                             |
| 22  | 21/2016/NQ-HĐQT              | 23/11/2016 | Thực hiện Kế hoạch thoái vốn Công ty THIBIDI tại Công ty TTC.                                                                                                                                                                          |
| 23  | 22/2016/NQ-HĐQT              | 23/11/2016 | Thông qua thời gian Chốt Danh sách cổ đông thực hiện đăng ký và niêm yết cổ phiếu.                                                                                                                                                     |
| 24  | 23/2016/NQ-HĐQT              | 02/12/2016 | - Thoái vốn Công ty liên doanh THIBIDI CAMBODIA;<br>- Phê duyệt thực hiện Hợp đồng giữ chỗ với KCN Long Đức;<br>- Thông qua Kế hoạch thực hiện Hồ sơ đăng ký và niêm yết cổ phiếu;<br>- Thông qua Thông báo tạm ứng cổ tức đợt 1-2016. |

## II. Ban kiểm soát:

### 1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát THIBIDI gồm 03 thành viên.

#### 1.1 Bà Vũ Thanh Hương – Trưởng ban:

- + Sinh năm: 1973.
- + Công việc hiện nay: Giám đốc tài chính Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX).
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 0 cổ phần.

#### 1.2 Ông Phan Hồng Kỳ – Thành viên:

- + Sinh năm: 1965.
- + Công việc hiện nay: Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI).
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 27.276 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

#### 1.3 Ông Thái Văn Dung – Thành viên:

- + Sinh năm: 1973.
- + Công việc hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Thiết bị điện (TTC).
- + Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2016: 0 cổ phần.

### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2016, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể:



- + Xem xét tính hợp lý, pháp lý và phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;
- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty;
- + Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty;
- + Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm;
- + Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

### III. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 là 1,5 tỷ đồng như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã phê duyệt.

### IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với Công ty | Số CP sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng/giảm                                        |
|-----|---------------------------|---------------------|---------------------|---------|----------------------------|---------|--------------------------------------------------------|
|     |                           |                     | Số CP               | Tỷ lệ % | Số CP                      | Tỷ lệ % |                                                        |
| 1   | Nguyễn Trọng Tiểu         | CĐNB                | 100.000             | 0,56    | 140.000                    | 0,29    | Nhận CP thưởng; Mua từ phát hành CP tăng vốn, mua thêm |
| 2   | Phan Ngọc Tháo            | CĐNB                | 102.399             | 0,57    | 143.358                    | 0,29    | Nhận CP thưởng                                         |
| 3   | Nguyễn Văn Hiếu           | CĐNB                | 169.113             | 0,94    | 155.924                    | 0,32    | Bán CP                                                 |
|     | Trần Thị Thúy Hằng        | NCLQ                | 2.997               | 0,02    | 4.195                      | 0,01    | Nhận CP thưởng                                         |
|     | Hoàng Thị Mùi             | NCLQ                | 17.021              | 0,09    | 0                          | 0,00    | Bán CP                                                 |
|     | Trần Việt Hà              | NCLQ                | 0                   | 0,00    | 2.997                      | 0,01    | Mua lại, mua từ phát hành CP tăng vốn                  |
| 4   | Cao Hoàng Phát            | CĐNB                | 86.616              | 0,48    | 121.262                    | 0,25    | Nhận CP thưởng                                         |
|     | Cao Hoàng Tấn             | NCLQ                | 21.198              | 0,12    | 29.677                     | 0,06    | Nhận CP thưởng                                         |
|     | Cao Hoàng Đạt             | NCLQ                | 14.554              | 0,08    | 25.326                     | 0,05    | Nhận CP thưởng                                         |
| 5   | Phạm Tuấn Anh             | CĐNB                | 30.000              | 0,17    | 42.000                     | 0,09    | Nhận CP thưởng; Mua từ phát hành CP tăng vốn, mua thêm |
| 6   | Nguyễn Đức Bình           | CĐNB                | 42.273              | 0,23    | 59.182                     | 0,12    | Nhận CP thưởng                                         |



| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với Công ty | Số CP sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng/giảm |
|-----|---------------------------|---------------------|---------------------|---------|----------------------------|---------|-----------------|
|     |                           |                     | Số CP               | Tỷ lệ % | Số CP                      | Tỷ lệ % |                 |
|     | Nguyễn Đức Trung          | NCLQ                | 61.475              | 0,34    | 72.065                     | 0,15    | Nhận CP thưởng  |
| 7   | Phạm Ngọc Bích            | CĐNB                | 24.836              | 0,14    | 34.770                     | 0,07    | Nhận CP thưởng  |
| 8   | Thái Văn Dung             | CĐNB                | 70.000              | 0,39    | 0                          | 0,00    | Bán CP          |
| 9   | Phan Hồng Kỳ              | CĐNB                | 19.483              | 0,11    | 27.276                     | 0,06    | Nhận CP thưởng  |
|     | Nguyễn Thị Anh Lan        | NCLQ                | 6.189               | 0,03    | 8.664                      | 0,02    | Nhận CP thưởng  |
|     | Phan Hồng Quân            | NCLQ                | 500                 | 0,00    | 700                        | 0,00    | Nhận CP thưởng  |

## PHẦN F BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### I. Tổ chức kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Địa chỉ: Số 2 đường Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Điện thoại: (84.8) 35 472 972
- Fax: (84.8) 35 472 970
- Website: <http://www.a-c.com.vn>

### II. Ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính:

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thiết bị điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Xem Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đính kèm.

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC




Phan Ngọc Thảo